

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
 Ngày: 30/9/2020
 Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Sơn Hóa.

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXX - ST ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng Nh**, sinh năm 1979.

HHKT: Tổ 33, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: P712 Nơ5, chung cư P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970.

HKTT: Số 24, Đặng Tiến Đông, phường Trung L, quận Đ, Hà Nội.

Nơi cư trú: P712 Nơ5, chung cư P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 08/7/2010, trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung L, quận Đ, Hà Nội. đây là lần kết hôn thứ nhất.

Thực tế trước khi anh chị đăng ký kết hôn, chị và anh H đã chung sống với nhau như vợ chồng và đã có một con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 2004.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Hà Nội, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bản thân anh H là người thường xuyên vi phạm pháp luật và nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như nhiều lần phải đi cai nghiện ma túy. Kể từ khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian rất ít, sau khi anh H chấp hành xong hình phạt tù về vợ chồng về chung sống với nhau, nhưng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau, bản thân anh H nhiều lần vô cớ đánh chửi chị. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 02/2020, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau.

Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Nh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 29/4/2004. Ly hôn chị Nh xin được nuôi dưỡng cháu Dương và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng (Động sản + bất động sản): Vợ chồng không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị Hồng Nh vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Chị Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thùy Dương, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các khoản nợ chung chị Nh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng Nh đối với anh Nguyễn Văn H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo giấy báo, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, đã vi phạm khoản 16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Nh về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H; Giao con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 29/4/2004 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu khác; Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nh xác nhận không có nên không xét; Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Hồng Nh có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: P712 Nơ 5 chung cư P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên anh H không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh và các buổi làm việc anh H đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 14/9/2020 anh H vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên tòa

được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/9/2020. Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng Nh kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 08/7/2010, trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, kết hôn thứ nhất. Thực tế trước khi anh chị đăng ký kết hôn, chị và anh H đã chung sống với nhau như vợ chồng và đã có một con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 2004. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Hà Nội, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bản thân anh H là người thường xuyên vi phạm pháp luật và nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như nhiều lần phải đi cai nghiện ma túy. Kể từ khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian rất ngắn, sau khi anh H chấp hành xong hình phạt tù về vợ chồng về chung sống với nhau, nhưng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau, bản thân anh H nhiều lần vô cớ đánh chửi chị. Mâu thuẫn vợ chồng càng thăng nhất vào tháng 02/2020, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Nh xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nhung, xử cho chị Nh được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Phạm Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn H có một con chung tên là Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 29/4/2004. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Dương, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy từ khi anh chị kết hôn và sống ly thân con chung đều do chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác anh H vắng mặt tại phiên tòa và không thể hiện ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung, do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị Nhung, giao con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương cho chị Nh tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Chị Nhxac nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử: - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Nh. Cho chị Phạm Thị Hồng Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao chị Phạm Thị Hồng Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 29/4/2004, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung:* Chị Nh không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0005631 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội. Chị Phạm Thị Hồng Nh đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hồng Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường Trung L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; (GCNKH số 111, quyền số 01 ngày 08/7/2010)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phương